

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HSST

Ngày: 21/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hòa

Ông Võ Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Anh T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1992, tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Ia Y, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: 184/4 T, tổ X, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Đinh Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/10/2022 và tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đào Văn Thắng – Luật sư Văn phòng Luật sư Mai Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Các Bị hại:**

- Ông Võ Văn D, sinh năm: 1963 và bà Lương Thị H, sinh năm: 1966; cùng địa chỉ: 04/31/38 P, tổ Y, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1996; địa chỉ 1: Thôn L, xã Ia Y, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ 2: 113 T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Đặng Thị Tr, sinh năm: 1991; địa chỉ: 347 L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1962; địa chỉ: 83/40 đường 17/3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Nguyễn Thanh Tú T2, sinh năm: 1997 và chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm: 1997; cùng địa chỉ: 131/23 T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Đặng Đôn C, sinh năm: 1990; địa chỉ: 389 L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Đặng Th1, sinh năm: 1995; địa chỉ: 55 N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1993; địa chỉ: 111 L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1994; địa chỉ: 905/29/11 N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Chị Phạm Lê Hoàng O, sinh năm 1988; địa chỉ: 94 T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã Ia Y, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Đức Th2, sinh năm 1988; địa chỉ: 667 P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Trương Văn Th3, sinh năm 1995; địa chỉ: 39 Đ, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1965; địa chỉ: 30 C, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Lê Hoàng V, sinh năm 1972; địa chỉ: 144 H, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Vũ Quốc U, sinh năm 1978; địa chỉ: 526 L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2022 đến tháng 10/2022, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Anh T đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai với tổng số tiền qua định giá là 676.525.000 đồng, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 03 giờ ngày 24/5/2022, Phạm Anh T đi bộ từ phòng trọ T thuê tại số 184/4 T, tổ X, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh Gia Lai dọc các con đường trên địa bàn thành phố Pleiku với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà vợ chồng ông Võ Văn D và bà Lương Thị H tại 04/31/38 P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T nhìn thấy nhà khóa cửa ngoài, biết không có người trông coi nên T dùng 02 thanh sắt mang theo trước đó nạy bung chốt khóa cửa đột nhập vào trong nhà rồi lấy trộm tài sản. T khai nhận tài sản trộm cắp được gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, 12 chỉ vàng, số tiền 25.000.000 đồng để trong heo đất, 03 cọc tiền với tổng số tiền là 90.000.000 đồng và 01 ổ khóa chống cắt hiệu ACB Thái Lan. Tài sản trộm cắp được, T khai nhận đã bán chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 tại cửa hàng điện thoại Hoàng

Hải ở thôn C, xã Ia Y, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai được 800.000 đồng, bán 10 chỉ vàng cho tiệm vàng P ở đường L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai được 49.500.000 đồng, còn 02 chiếc nhẫn vàng T cho bạn là Phạm Ngọc H. Tất cả số tiền lấy trộm được và tiền bán các tài sản trộm được T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Pleiku kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 trị giá là 800.000 đồng, 12 chỉ vàng trị giá 62.200.000 đồng, 01 ổ khóa chống cắt hiệu ACB Thái Lan trị giá 45.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can T đã chiếm đoạt của gia đình bị hại Võ Văn D và Lương Thị H là 178.045.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:** Vào khoảng 02h00 ngày 11/7/2022, T đi đến phòng trọ thuộc dãy nhà trọ hẻm 06 B, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy phòng trọ do chị Nguyễn Thị Phương T1 thuê đang đóng cửa. Biết không có người trông coi nên T dùng thanh sắt mang theo cạy cửa đột nhập vào phòng trọ rồi lấy trộm tài sản gồm: 01 Laptop nhãn hiệu Macbook Air M1 2021, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 16GB, màu vàng; 01 tai nghe hiệu Air Pod Pro, màu trắng. Sau đó, T đem Laptop và điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại di động H tại số 667 P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai bán. Lúc này thấy có người tới tìm hỏi có ai bán tài sản không và sợ bị phát hiện nên T đã để lại Laptop, điện thoại di động lại rồi bỏ đi. Còn chiếc tai nghe khi đi ngoài đường T bỏ trong túi áo và bị rơi không rõ vị trí.

Tại Kết luận định giá tài sản số 206/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook, loại Air M1, màu hồng trị giá 21.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 16GB, màu vàng, trị giá 1.000.000 đồng; 01 tai nghe không dây nhãn hiệu Airpod Pro, màu trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị can T đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Phương T1 là 25.000.000 đồng.

*** Vụ thứ ba:** Vào khoảng 02 giờ ngày 24/9/2020, T đi đến phòng trọ thuộc dãy nhà trọ 347 L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy phòng trọ do chị Đặng Thị Tr đang thuê trọ đóng cửa. Biết phòng trọ không có người trông coi nên T dùng thanh sắt mang theo trước đó cạy cửa đột nhập vào phòng trọ rồi lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7 Z5G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Core Prime; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5. Tài sản lấy trộm được, T khai đã bán 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cho cửa hàng điện thoại di động H được 6.000.000 đồng rồi tiêu xài hết. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung T sử dụng và bị vỡ sau đó đã vứt bỏ không rõ vị trí.

Tại Kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno7 Z5G trị giá

8.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Core Prime trị giá 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 trị giá 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị can T chiếm đoạt của bị hại Đặng Thị Tr là 9.800.000 đồng.

*** Vụ thứ tư:** Vào khoảng 01 giờ ngày 27/9/2022, T đi bộ trên đường hẻm 17/3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì nhìn thấy căn nhà 83/40 đường 17/3 do bà Nguyễn Thị Th làm chủ khóa cổng ngoài bằng ổ khóa, không có người trông coi. T dùng 01 thanh sắt mang theo trước đó cạy khóa đi vào sân rồi tiếp tục cạy phá cửa sổ gỗ và khung sắt. Sau đó T đột nhập vào nhà và lấy trộm trang sức bằng vàng, tiền trong ngăn học tủ tivi cũ và tiền có trong heo đất để trong học tủ quần áo của phòng ngủ. T khai nhận sau khi lấy trộm được tài sản, T mang về phòng trọ kiểm tra thì thấy tài sản lấy trộm được gồm: 49.000.000 đồng tiền mặt, 01 cái lắc tay bằng vàng trọng lượng 05 chỉ, 02 sợi dây chuyền bằng vàng trọng lượng 08 chỉ, 02 cái nhẫn bằng vàng trọng lượng 02 chỉ, 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 chỉ. Số vàng lấy trộm được T mang đến tiệm vàng N ở đường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai bán với giá 71.000.000 đồng. Số tiền có được, T đến tiệm cầm đồ tại 388 H, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai mua một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 81B1-444.03, màu trắng, số máy JF33E0536307, số khung 3311DY456167 với giá 16.500.000 đồng để sử dụng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Pleiku kết luận: Tại thời điểm ngày 27/9/2022, số vàng bị can T khai đã chiếm đoạt trị giá 78.550.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị can T chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Th là: 127.550.000 đồng.

*** Vụ thứ năm:** Vào khoảng 02 giờ ngày 16/10/2022, T đi đến khu nhà trọ địa chỉ 389 L, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy phòng trọ do anh Đặng Đôn C đang thuê trọ đóng cửa. Biết không có người trông coi nên T dùng thanh sắt mang theo trước đó cạy cửa đột nhập vào phòng trọ rồi lấy trộm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại Intel màu đen rồi đem về phòng trọ tại 184/4 T, tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến ngày 28/10/2022, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T đã phát hiện và thu giữ chiếc máy tính xách tay này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 203/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay nêu trên trị giá 4.000.000 đồng.

*** Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 02 giờ ngày đầu tháng 10 năm 2022 (không xác định cụ thể ngày), T đi bộ đến phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ số 107 P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì thấy phòng trọ này không đóng cửa. T đột nhập vào trong phòng thì thấy có 01 đôi nam, nữ đang nằm ngủ trong

phòng. T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và số tiền 130.000 đồng. Số tiền lấy trộm được T tiêu xài hết còn chiếc điện thoại di động Iphone 5S T đem về cất giấu tại phòng trọ 184/4 T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Ngày 28/10/2022, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T đã phát hiện và thu giữ chiếc điện thoại này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S nêu trên trị giá 350.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can T đã chiếm đoạt là 480.000 đồng.

*** Vụ thứ bảy:** Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 24/10/2022, T điều khiển xe đạp đi ngang qua phòng trọ số 01 thuộc nhà trọ số 55 N, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Đặng Th thuê trọ. Lúc này, T nhìn thấy phòng trọ còn bật điện, cửa mở nhưng anh Th đã ngủ nên T đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xanh; 01 ví da được để trong túi quần treo trên tường bên trong có 01 Giấy Chứng minh nhân dân, 01 thẻ CCCD, 02 thẻ ATM, 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Đặng Th, 01 Giấy đăng ký xe mang tên Đặng Hải và số tiền 600.000 đồng rồi đem về phòng trọ tại 184/4 T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai cất giấu. Sau đó, T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 600.000 đồng, các tài sản còn lại T cất giấu tại phòng trọ. Ngày 28/10/2022, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T đã phát hiện và thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xanh trị giá 6.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị can T đã chiếm đoạt của bị hại Thuận là: 6.600.000 đồng.

*** Vụ thứ tám:** Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Đặng Th nêu trên, T tiếp tục điều khiển xe đạp đi trên đường T tìm nhà dân sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đi ngang qua nhà của anh Nguyễn Thanh Tú T1 tại số 131/23 T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, T nhìn thấy cổng nhà trên khóa ngoài bằng ổ khóa số màu đen, nhà không có người trông coi nên T dừng lại cất xe đạp bên đường rồi lấy 02 cây sắt mang theo trước đó cạy làm bung ổ khóa. Sau đó, T mở cửa nhà chính đi bộ vào phòng ngủ lục lọi và lấy trộm tài sản gồm 250.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu HP Envy X630 intel Core i5, màu xám bạc; 01 điện thoại di động Nokia 1376, màu xanh; 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng trắng, 02 chiếc nhẫn vàng trắng (trong đó 01 cái có đính mặt đá) rồi đem về phòng trọ cất giấu. Số tiền 250.000.000 đồng lấy trộm được T dùng để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng trị giá 27.900.000 đồng, T cho Nguyễn Minh H (SN 1993, trú tại 425/4 N, quận S, thành phố Đà Nẵng) mượn số tiền 50.000.000 đồng, cất giữ trong người 17.000.000 đồng, cất giữ trong thẻ ATM ngân hàng BIDV số 76010001163669 số tiền 70.000.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá

nhân hết. Ngày 28/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiến khám xét nơi ở của T thu giữ các tài sản gồm: 01 máy tính xách tay hiệu HP Envy X630 intel Core i5, màu xám bạc; 01 điện thoại di động Nokia 1376, màu xanh; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng trắng, 02 chiếc nhẫn vàng trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt máy tính xách tay nhãn hiệu Hp, loại Envy X360, intel core i5, màu xám bạc trị giá 12.000.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại Model TA 1376 trị giá 250.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1699/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, gồm các móc xích nối lại với nhau, dài 56,5cm gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), niken (Ni) và kẽm (Zn); hàm lượng trung bình từng kim loại như sau: vàng là 75,0%, đồng là 13,3%; niken là 7,3%; kẽm là 4,4%; khối lượng mẫu là 38,05gam.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại, màu trắng hình neo tàu, trên có đính các hạt chất màu trắng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), niken (Ni) và kẽm (Zn); hàm lượng từng kim loại như sau: vàng là 74,7%; đồng là 13,4%; niken là 8,2%; kẽm là 3,7%; tổng khối lượng mẫu là 9,39gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu trắng, trên có đính các hạt chất màu trắng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag), niken (Ni) và kẽm (Zn); hàm lượng từng kim loại như sau: vàng là 41,8%; đồng là 37,8%, bạc là 14,0%; niken là 1,1%; kẽm là 5,3%; tổng khối lượng mẫu là 9,89gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu trắng, mặt nhẫn có hình con rồng, trên có đính các hạt chất màu trắng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), niken (Ni) và kẽm (Zn); hàm lượng từng kim loại như sau: vàng là 75,0%, đồng là 12,0%; niken là 8,6%; kẽm là 4,4%; tổng khối lượng mẫu là 11,08gam (tính cả khối lượng các hạt chất màu trắng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 219/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Pleiku kết luận: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, các tài sản gồm 01 sợi dây chuyền, 01 mặt dây chuyền và 02 nhẫn nêu trên có tổng trị giá là 62.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can T đã chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thanh Tú T1 là 325.050.000 đồng.

*** Vật chứng:**

- Thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Phạm Anh Tuấn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xanh, dung lượng 128GB; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358538325557202; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model TA1376, số Imei1: 075239; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám đen,

dung lượng 16GB, số IMEI: 358826055950121; 01 chứng minh nhân dân số 230993508, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 căn cước công dân số 064095012090, tất cả đều mang tên Đặng Thuận; 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Cefiro bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 230888361, 02 thẻ ATM, tất cả đều mang tên Phạm Anh Tuấn; số tiền 17.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Intel(R) Core(TM) i3, 5005U, màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu HP Envy X630 intel Core i5, màu xám bạc; 02 chiếc nhẫn vàng trắng (trong đó 01 cái có đính mặt đá, 01 cái bề mặt chạm khắc hình đầu rồng); 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng trắng; 01 thanh sắt dài 35cm, một đầu dẹp hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U”; 01 thanh sắt dài 51cm, một đầu dẹp ký tự “12” hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U”; 01 chiếc xe đạp (không có nhãn hiệu, đã cũ);

- Thu giữ của chị Phạm Lê Hoàng Oanh số tiền 3.000.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, số máy JF33E0536307, số khung 3311DY456167, biển kiểm soát 81 B1-444.03 và Giấy đăng ký xe. Đây là số tiền mà T đã cho chị Oanh và cho mượn chiếc xe để sử dụng trước đó.

- Thu giữ của anh Hoàng Đức Thắng chủ tiệm điện thoại di động Hoàng Hà giao nộp: 01 Laptop nhãn hiệu Macbook Air M1 2021, màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 16GB, màu vàng cho Cơ quan điều tra. Đây là tài sản T mang đến cửa hàng anh Thắng bán nhưng để lại rồi bỏ đi.

- Thu giữ của Phạm Anh T số tiền 120.000.000 rút từ tài khoản ngân hàng BIDV của Phạm Anh Tuấn.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho Đặng Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11T, màu xanh, dung lượng 128GB, 01 chứng minh nhân dân số 230993508, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 căn cước công dân số 064095012090, tất cả đều mang tên Đặng Th; trả lại cho Đặng Đôn C 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Intel(R) Core(TM) i3, 5005U, màu đen; trả lại cho Nguyễn Thanh Tú T1 01 máy tính xách tay hiệu HP Envy X630 intel Core i5, màu xám bạc, 02 chiếc nhẫn vàng trắng, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model TA1376, số Imei1: 075239; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max; màu vàng; số Imei: 358538325557202 và số tiền 140.000.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Thị Phương T1 01 Laptop nhãn hiệu Macbook Air M1 2021, màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, 16GB, màu vàng; trả lại cho Phạm Anh T: 01 ví da màu đen, có nhãn hiệu Cefiro bên trong có: 01 chứng minh nhân dân số 230888361, 02 thẻ ATM, tất cả đều mang tên Phạm Anh T.

*** Về dân sự:** Các bị hại Nguyễn Thị Phương T1, Đặng Th, Đặng Đôn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì về dân sự. Các bị hại Võ Văn D, Lương Thị H, Đặng Thị Tr, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thanh Tú T1 yêu cầu bị can T phải bồi thường số tiền 845.100.000 đồng (trong đó bị hại Võ Văn D và Lương Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 250.000.000 đồng; Đặng Thị Tr yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; Nguyễn Thị Th yêu cầu bồi thường số tiền 500.000.000 đồng và Nguyễn Thanh Tú T1 yêu cầu bồi

thường số tiền là: 82.100.000 đồng). Hiện bị can chưa bồi thường cho các bị hại.

Tại cáo trạng số 114/CT-VKSGL-P1 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thấy hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T mức án từ 14 năm đến 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

- Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Võ Văn D và bà Lương Thị H số tiền 178.045.000 đồng; chị Đặng Thị Tr số tiền 9.800.000 đồng và bà Nguyễn Thị Th số tiền 127.550.000 đồng.

- Về vật chứng: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, số máy JF33E0536307; số khung 3311DY456167; BKS: 81 B1-444.03 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 041585; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám đen, số IMEI: 358826055950121 và 01 chiến xe đạp (không có nhãn hiệu, đã cũ). Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh sắt dài 35cm, một đầu dẹp hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U” và 01 thanh sắt dài 51cm, một đầu dẹp ký tự “12” hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U”.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, điểm, khoản, điều luật như lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã thu giữ và hoàn trả lại được nhiều tài sản cho các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của các bị hại ông Võ Văn D và bà Lương Thị H; chị Đặng Thị Tr; bà Nguyễn Thị Th và chị Nguyễn Thị Phương T1 nhất trí nội dung truy tố, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về bồi thường dân sự, ông Võ Văn D và bà Lương Thị H; chị Đặng Thị Tr và bà Nguyễn Thị Th đề nghị bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo cáo trạng; chị Nguyễn Thị Phương T1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu gì. Về hình phạt, các bị hại đề nghị xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Phạm Anh T không có nghề nghiệp, thường xuyên đi thăm dò, tìm kiếm các căn hộ vắng chủ để thực hiện hành vi phá khóa, cạy cửa, lén lút vào nhà các bị hại trộm cắp tài sản rồi chi tiêu và làm nguồn sống chính. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2022 đến tháng 10/2022, bị cáo 08 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 676.525.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

* Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của 08 bị hại với số tiền lớn; gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an.

* Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ý kiến người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do quá trình điều tra đã thu hồi trả lại cho các bị hại một số tài sản và tiền bị chiếm đoạt. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là các tài sản bị thu hồi khi bắt giữ bị cáo, không do bị cáo tự nguyện bồi thường nên không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại.

* Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo liên tục 8 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian ngắn, có 7 lần trên hai triệu đồng và sử dụng tài sản phạm tội làm nguồn sống chính nên bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tài sản người khác với số tiền lớn, đến nay bị cáo không có khả năng bồi thường làm cho các bị hại rơi vào hoàn cảnh khó khăn, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và gây tâm lý bất an đối với nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cao trong khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 02 chiếc nhẫn vàng (vàng 24K, mỗi chiếc 1 chỉ), bị cáo tặng cho anh Phạm Ngọc H, đây là tài sản bị cáo trộm cắp của ông Võ Văn D và bà Lương Thị H nên cần buộc anh Hiệp nộp lại 02 chiếc nhẫn trên tương đương 10.800.000 đồng để trả cho ông D và bà H.

- Tại phiên tòa, các bị hại Ông Võ Văn D và bà Lương Thị H; chị Đặng Thị Tr và bà Nguyễn Thị Th chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt theo cáo trạng. Số tiền còn lại mà Ông Võ Văn D, bà Lương Thị H và bà Nguyễn Thị Th đã khai báo trong quá trình điều tra, ông bà đề nghị tiếp tục điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ. Do đó, buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại như sau:

Bồi thường cho ông Võ Văn D và bà Lương Thị H số tiền 178.045.000 đồng khấu trừ 10.800.000 đồng tương đương 2 chỉ vàng đã buộc anh Phạm Ngọc H trả. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 167.245.000 đồng;

Bồi thường cho chị Đặng Thị Tr số tiền 9.800.000 đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 127.550.000 đồng.

- Đối với anh Nguyễn Thanh Tú T1 và chị Trần Thị Mỹ L, quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 82.100.000 đồng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, anh chị đã nộp đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

- Đối với các bị hại: Nguyễn Thị Phương T1, Đặng Th, Đặng Đôn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 thanh sắt dài 35cm, một đầu dẹp hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U”; 01 thanh sắt dài 51cm, một đầu dẹp ký tự “12” hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U” là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, số máy JF33E0536307; số khung 3311DY456167; BKS: 81 B1-444.03 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 041585 là tài sản do bị cáo sử dụng tiền bán vàng đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thoa để mua nên cần xử lý để khấu trừ nghĩa vụ bồi thường của bị cáo đối với bà Thoa.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám đen, số IMEI: 358826055950121, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu tài sản này nên tịch thu sung ngân sách.

- Đối với 01 chiếc xe đạp (không có nhãn hiệu, đã cũ) là phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với việc ông Võ Văn D và bà Lương Thị H, bà Nguyễn Thị Th cho rằng số tài sản bị mất trộm nhiều hơn kết luận của Cơ quan điều tra, tại phiên tòa

các ông bà đã nhất trí xem xét trong phạm vi kết luận của Cơ quan điều tra và Cáo trạng, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ khi có đủ căn cứ là phù hợp.

- Đối với việc Phạm Anh T trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và số tiền 130.000 đồng tại phòng trọ số 03 thuộc dãy nhà trọ số 107 P, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu các tài sản này. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm bị hại nhưng đến nay chưa có kết quả.

- Đối với Nguyễn Minh H, Phạm Lê Hoàng O và Phạm Ngọc H là người được Phạm Anh T cho mượn tiền, xe máy và tặng nhẫn vàng. Cụ thể: T đã cho Nguyễn Minh H mượn số tiền 50.000.000 đồng; cho O mượn số tiền 3.000.000 đồng và chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 81B1-444.03 để sử dụng; tặng cho Phạm Ngọc H 02 chỉ vàng. Khi T cho mượn và tặng tài sản thì T không nói cho Nguyễn Minh H, Phạm Lê Hoàng O và Phạm Ngọc H biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Các cá nhân này cũng không biết tài sản này là do T trộm cắp mà có được. Sau khi mượn tiền của T thì Hậu đã chuyển trả lại T số tiền 50.000.000 đồng, còn O khi biết tài sản mà T cho mượn là do phạm tội mà có đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Hậu, Oanh và Hiệp về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cũng như tội không tố giác tội phạm là có căn cứ.

- Đối với việc Phạm Anh T khai đã bán các tài sản đã trộm cắp được gồm điện thoại di động Samsung Galaxy J7, 02 điện thoại di động Oppo, 10 chỉ vàng trộm cắp của ông Võ Văn D, số vàng có trọng lượng 16 chỉ trộm cắp của bà Nguyễn Thị Th để lấy tiền tiêu xài và mang Laptop nhãn hiệu Macbook Air M1 2021, điện thoại di động Iphone 6S đi bán nhưng chưa bán được thì sợ bị phát hiện nên đã bỏ lại: T khai nhận khi bán các tài sản này thì không nói cho những người mua biết được tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai các cá nhân liên quan, kết quả: Nguyễn Văn Đ (cửa hàng điện thoại H), Hoàng Đức Th (chủ cửa hàng điện thoại di động H), Nguyễn Vũ Quốc U (chủ tiệm vàng P) đều khai nhận không mua tài sản do T trộm cắp hoặc không xác định được có mua tài sản do T trộm cắp hay không, đồng thời các cá nhân này cũng không biết tài sản của T bán là do phạm tội mà có. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Đ, U, Th và V về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo nộp 01 bản sao “Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo” và đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, danh sách thành viên trong hộ gia đình không có tên bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T **15** (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự, xử:

* Buộc anh Phạm Ngọc H nộp lại số tiền 10.800.000 đồng (Mười triệu tám trăm nghìn đồng) để trả cho Ông Võ Văn D và bà Lương Thị H.

* Buộc bị cáo Phạm Anh T:

- Bồi thường cho ông Võ Văn D và bà Lương Thị H số tiền 167.245.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho chị Đặng Thị Tr số tiền 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 127.550.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* **Giao Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai được thi hành theo quy định của pháp luật đối với:** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, số máy JF33E0536307; số khung 3311DY456167; BKS: 81 B1-444.03 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 041585 để khấu trừ nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Phạm Anh T đối với bà Nguyễn Thị Thoa.

* **Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu xám đen, số IMEI: 358826055950121;

- 01 chiếc xe đạp (không có nhãn hiệu, đã cũ).

* **Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 thanh sắt dài 35cm, một đầu dẹp hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U”;

- 01 thanh sắt dài 51cm, một đầu dẹp ký tự “12” hình chữ “C”, một đầu uốn cong hình chữ “U”.

Các vật nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 115/2023 lập ngày 04/8/2023 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 15.229.750 đồng (Mười lăm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

7. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Hồng

7. Về thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
XỬ TÒA**